

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP YẾN TRANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP YẾN TRANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YEN TRANG TRADING AND SERVICE SYNTHETIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: YEN TRANG SERVITHETIC CO .,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107350078

**3. Ngày thành lập:** 10/03/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, ngách 12/38 phố Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978721468

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 2.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711        |
| 3.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 5.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |
| 6.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                     | 4511        |
| 7.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                          | 4520        |
| 8.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                      | 4530        |
| 9.  | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                       | 4541        |
| 10. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                            | 4631        |
| 11. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                          | 4632(Chính) |
| 12. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ y tế                                                                                                                | 4649 |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4651 |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4652 |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4659 |
| 17. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4781 |
| 18. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4782 |
| 19. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt;<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô                                                                                                                                                  | 4932 |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4933 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                              | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: **VŨ THỊ THẨM**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *06/09/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *162496781*

Ngày cấp: *28/03/2005*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Giao Cù, Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 8, ngách 12/38 phố Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

## **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VŨ THỊ THẨM**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/09/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *162496781*

Ngày cấp: *28/03/2005*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Giao Cù, Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 8, ngách 12/38 phố Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**